

**DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐỀ NGHỊ BAN HÀNH THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT**  
**DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KHU ĐÔ THỊ THỂ THAO OLYMPIC**  
**ĐỊA ĐIỂM: THÔN ĐOÀN KẾT, XÃ THANH OAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
*(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày /2026 của UBND xã Thanh Oai)*

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Hộ bà Lê Thị Trí	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	74	LUC	Hạ Chòi	360,00	LUC	519	05	360	CG 126808	
2	Hộ bà Lê Thị Trí	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	200	LUC	Đồng Chiềng	392,00	LUC	1046	05	392	CG 126808	
3	Hộ ông Lê Văn Thành	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	148	LUC	Khai Sơn Dưới	665,10	LUC	721	05	665,1	CG 126834	
4	Hộ ông Dương Văn Đức	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	131	LUC	Khai Sơn	578,00	LUC	693	05	578	CG 126807	
5	Hộ ông Bùi Duy Át (đã chết) - Đại diện là bà Lê Thị Khương (vợ)	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	69	LUC	Hạ Chòi	185,50	LUC	516	05	185,5	CG 126831	
6	Hộ ông Phạm Đoàn Nga	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	146	LUC	Khai Sơn	665,00	LUC	720	05	665	CG 126836	
7	Hộ ông Phạm Đoàn Nga	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	44	LUC	Cai Sơn	420,00	LUC	457	05	420	CG 126836	
8	Hộ ông Vũ Đình Tuấn	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	142	LUC	Khai Sơn	228,50	LUC	692	05	228,5	CG 126838	
9	Hộ bà Lê Thị Canh	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	127	LUC	Khai Sơn	1.050,00	LUC	659	05	1050	CG 126806	
10	Hộ bà Nguyễn Thị Lợi	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	71	LUC	Pheo Sỏ	840,00	LUC	596	05	840	CG 126809	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
11	Hộ ông Dương Văn Chiền	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	135	LUC	Khai Sơn Dưới	735,00	LUC	695	05	735	CG 126802	
12	Hộ ông Vũ Công Đạt	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	59	LUC	Sổ Trên	700,00	LUC	526	05	700	CG 126841	
13	Hộ ông Nguyễn Thị Côi	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	58	LUC	Hạ Chòi	373,80	LUC	514	05	373,8	CG 126852	
14	Hộ ông Nguyễn Công Viễn	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	315	LUC	Hạ Chòi XM	83,50	LUC	73	00	83,5	CG 126837	
15	Hộ ông Bùi Duy Quang	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	51	LUC	Hạ Chòi	278,20	LUC	481	05	278,2	CG 126839	
16	Hộ bà Nguyễn Thị Mát	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	80	LUC	Hạ Chòi	373,10	LUC	543+544	05	373,1	CG 126789	
17	Hộ ông Lê Văn Quang	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	60	LUC	Sổ Trên	910,00	LUC	565	05	910	CG 126799	
18	Hộ ông Tạ Văn Chung	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	152	LUC	Khai Sơn Trên	1.122,00	LUC	719	05	1122	CG 126822	
19	Hộ ông Nguyễn Văn Tín	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	85	LUC	Hạ Chòi	399,50	LUC	545	05	399,5	CG 126790	
20	Hộ ông Lê Văn Dũng	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	72	LUC	Sổ Trên	455,00	LUC	527	05	455	CG 126833	
21	Hộ bà Tạ Thị Khanh	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	62	LUC	Hạ Chòi	513,80	LUC	517	05	513,8	CG 126823	
22	Hộ bà Tạ Thị Khanh	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	203	LUC	Đồng Chiềng	536,00	LUC	1084	05	536	CG 126823	
23	Hộ ông Nguyễn Văn Dũng	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	166	LUC	Khai Sơn Trên	438,13	LUC	781	05	438,13	CG 126795	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
24	Hộ ông Bùi Duy Ngát	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	117	LUC	Khai Sơn Dưới	367,00	LUC	52	00	367	CG 126812	
25	Ông Nguyễn Văn Thiện và bà Vũ Thị Lành	69 Khương Trung, phường Khương Đình, Hà Nội và Số nhà 18, ngõ 146/14/6 Đường 19/5, phường Hà Đông, thành phố Hà Nội	35	74	LUC	Sổ Giữa	594,90	LUC	597	05	594,9	AA 00823140	
26	Hộ ông Trịnh Đình Tân	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	140	LUC	Khai Sơn	910,00	LUC	696	05	910	CG 126793	
27	Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến	Thôn Kim Thành, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	90	LUC	Khai Sơn Dưới	805,00	LUC	591	05	805	DR 056460	
28	Hộ ông Phạm Vũ Lợi	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	59	LUC	Pheo Sổ	980,20	LUC	531	05	980,2	CG 126835	
29	Hộ ông Dương Văn Nghị	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	92	LUC	Pheo Sổ	1.031,70	LUC	593	05	1031,7	CG 126773	
30	Hộ ông Dương Văn Nghị	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	283	LUC	Hạ Chòi XM	89,00	LUC	22	05	89	CG 126773	
31	Hộ ông Dương Văn Tuấn	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	175	LUC	Khai Sơn Trên	90,00	LUC	779	05	90	CG 126774	
32	Ông Trịnh Đình Hiệp và bà Phạm Thị Lý	Thôn Dũng Tiến, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	150	LUC	Cai Sơn	945,00	LUC	722	05	945	CG 126851	
33	Hộ ông Dương Văn Ba (đã chết) - Đại diện là ông Dương Văn Nghị (con)	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	181	LUC	Khai Sơn Trên	803,40	LUC	808	05	803,4	CG 126842	
34	Hộ bà Trần Thị Mận	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	58	LUC	Pheo Sổ	664,90	LUC	530	05	664,9	CG 126816	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
35	Hộ ông Dương Văn Khiêm	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	158	LUC	Khai Sơn Dưới	749,00	LUC	750	05	749	CG 126845	
36	Hộ bà Phạm Thị Vỹ	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	49	LUC	Pheo Sỏ	420,00	LUC	494	05	420	CG 126784	
37	Hộ ông Bùi Duy Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	64	LUC	Hạ Chòi	219,80	LUC	515	05	219,8	CG 126782	
38	Hộ ông Lê Văn Vượng	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	138	LUC	Khai Sơn	632,00	LUC	697	05	632	CG 126779	
39	Hộ ông Dương Văn Quyết	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	162	LUC	Khai Sơn Trên	1.049,80	LUC	749	05	1049,8	CG 126794	
40	Hộ ông Nguyễn Tiến Viện (đã chết) - Đại diện là bà Vũ Thị Thủy (vợ)	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	168	LUC	Khai Sơn	1.144,00	LUC	89	00	1144	CG 126792	
41	Hộ bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	143	LUC	Khai Sơn	687,00	LUC	781	05	687	CG 126800	
42	Hộ ông Dương Văn Tú	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	43	LUC	Hạ Chòi	364,80	LUC	482	05	364,8	CG 126825	
43	Hộ ông Dương Văn Tú	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	16	LUC	Pheo Sỏ	751,00	LUC	420	05	751	CG 126825	
44	Hộ ông Phạm Vũ Ngu (đã chết) - Đại diện là bà Phạm Thị Vượng (vợ)	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	44	LUC	Pheo Sỏ	966,20	LUC	498	05	966,2	CG 126797	
45	Hộ ông Lê Văn Khang	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	111	LUC	Khai Sơn Dưới	1.156,00	LUC	622	05	1156	CG 126791	
46	Hộ ông Lê Văn Khang	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	289	LUC	Hạ Chòi	76,60	LUC	37	00	76,6	CG 126791	

STT	Chủ sử dụng đất	Địa chỉ thường trú (Thôn)	Thông tin thửa đất đo đạc theo mảnh trích đo					Thông tin thửa đất theo giấy tờ pháp lý					Ghi chú
			Tờ bản đồ	Số thửa	Loại đất	Xứ đồng	DT thu hồi (m2)	Loại đất	Số thửa	Tờ bản đồ	Diện tích	Số phát hành	
47	Hộ ông Lê Văn Lâm	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	35	LUC	Hạ Chòi	349,90	LUC	454	05	349,9	CG 126819	
48	Hộ ông Lê Văn Lâm	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	228	LUC	Chiềng	319,80	LUC	1125	05	319,8	CG 126819	
49	Hộ ông Lê Văn Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	76	LUC	Khai Sơn	875,00	LUC	554	05	875	CG 126844	
50	Hộ bà Vũ Thị Chi	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	147	LUC	Khai Sơn	1.105,00	LUC	717	05	1105	CG 126785	
51	Hộ ông Lê Văn Đức	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	81	LUC	Sổ Trên	595,00	LUC	555	05	595	CG 126846	
52	Hộ ông Dương Văn Hương	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	46	LUC	Pheo Sổ	525,00	LUC	496	05	525	CG 126814	
53	Hộ ông Hoàng Nghĩa Hùng	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	123	LUC	Khai Sơn Giữa	606,00	LUC	656	05	606	CG 126826	
54	Hộ ông Hoàng Nghĩa Hùng	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	137	LUC	Khai Sơn	566,00	LUC	694	05	566	CG 126826	
55	Hộ bà Lưu Thị Hòa	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	66	LUC	Pheo Sổ	385,00	LUC	559	05	385	CG 126796	
56	Hộ bà Lê Thị Ánh Tuệ	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	34	71	LUC	Hạ Chòi	470,00	LUC	518	05	470	CG 126830	
57	Hộ bà Lê Thị Ánh Tuệ	Thôn Đoàn Kết, xã Thanh Oai, thành phố Hà Nội	35	196	LUC	Đồng Chiềng	475,00	LUC	1045	05	475	CG 126830	
<b>Tổng:</b>							<b>34.071,13</b>						

(Bằng chữ: Ba mươi tư nghìn không trăm bảy mươi mốt phẩy mười ba mét vuông)